

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 2

### CHƯƠNG I: TẠP UẨN

#### *Phẩm Thứ Nhất:* LUẬN VỀ THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP

#### THẾ ĐỆ NHẤT PHÁP (Phần 1)

Thế nào là thế đệ nhất pháp? Các chương như vậy và giải thích nghĩa các chương như vậy đã lĩnh hội rồi, tiếp theo cần phải giải thích rộng ra.

Hỏi : vì sao làm ra luận này?

Đáp: vì muốn phân biệt rõ ràng nghĩa lý của kinh, nghĩa là trong kinh đức thế Tôn nói: Nếu có nên chúng sinh ở trong các hành mà không thể tư duy như lý, nhưng có thể phát khởi thứ đệ nhất pháp, mà có thể tiến vào chánh tánh ly sinh, thì điều này vô lý. Nếu không thể tiến vào chánh tánh ly sinh, mà có thể đạt được quả Dự lưu - Nhất lai - Bất hoàn và A-la-hán, thì điều này là vô lý. Nếu có nên chúng sinh ở trong hành có thể tư duy như lý mà phát khởi thế đệ nhất pháp, thì điều này là có thật. Cho nên nói rộng ra, trong kinh tuy nói đến tên gọi của thế đệ nhất pháp, nhưng không giải thích về nghĩa của thế đệ nhất pháp. Kinh đã là nơi nương tựa của luận này, ở trong kinh không biểu hiện rõ ràng, thì nay cần phải phân biệt rộng về điều ấy, vì nhân duyên này cho nên làm ra luận này.

Hỏi : vì sao soạn luận phải dựa vào kinh?

Đáp: Người soạn ra luận ấy có ý muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn ra luận này, không trái với pháp tánh thì đâu cần đưa ra vấn đề hỏi phiền phức? Lại nữa, tất cả A-tỳ-đạt-ma, đều vì giải thích ý nghĩa trong kinh, để phân biệt nghĩa rộng của các kinh, cho nên mới có được

tên gọi là A-tỳ-đạt-ma. Vì vậy tôn giả ấy từ trong các kinh biên tập lại

các nghĩa lý không tương tự, phân biệt giải thích lập thành tạp uẩn, cho đến biên tập lại quan điểm, phân biệt giải thích lập thành kiến uẩn. Nhưng ở trong tám loại uẩn đã thiết lập, đều phân biệt đầy đủ về tất cả các tướng của pháp.

Hỏi : vì sao tôn giả bắt đầu bộ luận thì trước hết nói đến thế đệ nhất pháp, vì thuận theo thứ tự nói về các công đức, vì ngược lại thứ tự nói về các công đức, vì ngược lại thứ tự nói về các công đức thì trước tiên phải nói đến quán bất tịnh hoặc là giữ ý niệm bằng hơi thở..., tiếp đó nói về niệm trú, tiếp đó nói về quán ba nghĩa, tiếp đó nói về bảy xứ thiện, tiếp đến nói về Noãn - tiếp nói về Dẫn - tiếp nói về Nhẫn, sau đó thuận theo nói đến Thế đệ nhất pháp. Nếu ngược lại thứ tự nói về các công đức, thì trước tiên phải nói đến quả A-la-hán, tiếp nói về Bất hoàn, tiếp nói về Nhất lai, tiếp đó nói về Dự lưu, tiếp nói về Kiến đạo, sau đó thuận theo nói đến Thế đệ nhất pháp. Nếu dựa theo phần thuyết trạch trước sau mà nói, thì cần phải trước tiên nói đến Noãn - tiếp nói Dẫn - tiếp là Nhẫn, sau đó thuận theo nói đến Thế đệ nhất pháp, như Tôn giả Diệu Âm nói trong luận sinh Trí : “ Thế nào là Noãn, thế nào là Dẫn, thế nào là Nhẫn, thế nào là Thế đệ nhất pháp? Nếu không dựa theo ba loại thứ tự này thì luận đã soạn ra sẽ có tạp loạn sai lạc. Như thời Phật tại thế, tôn giả Ca-đa-diễn-na, thành tựu vô biên công đức hiếm có, đối với tự tướng và cộng tướng của vô lượng pháp, trí không có gì chướng ngại mà tùy theo ý hiện tiền, dừng mãnh tinh tiến luôn luôn không đoạn tuyệt, đã dễ dàng tiến vào biển rộng văn nghĩa của A-tỳ-đạt-ma bằng vô biên giác tuệ, như núi diêu cao không thể lay chuyển được, là bậc Đại Luận Vương có năng lực điều phục các luận khác, luận do mình đã thiết lập thì không có ai có thể sánh bằng”. Nay Tôn giả Ca-đa-diễn-ni-tử cũng lại như vậy, tại vì sao soạn luận, trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Đáp : các sư đối với các loại này đều có cách nói khác nhau, nghĩa là hoặc có người nói: nay ở trong này không thuận theo thứ tự nói về các công đức, cũng không dựa theo phần thuyết trạch thuận với thứ tự trước sau mà nói. Chỉ vì người soạn luận có ý muốn như vậy, cho nên tùy theo ý muốn ấy mà soạn ra luận này, không trái với pháp tướng thì đâu cần đưa ra vấn đề phiền phức? Có người nói như vậy: tánh tướng của A-tỳ-đạt-ma đã biểu hiện chẳng giống như kinh, lẽ nào cầu tìm theo thứ tự? A-tỳ-đạt-ma dùng đạo để luận bàn rộng ra, chọn lựa tánh tướng chân thật của các pháp, điều này đã rắc rối phức tạp, không cần phải từ trong ấy cầu tìm thứ tự của nó, nếu cầu tìm thứ tự thì vẫn chỉ thêm phức tạp

mà không ích gì đối với nghĩa. Lại có người nói: không nên vặn hỏi về ý của người soạn ra luận, bởi vì kinh trước tiên nói về Thế đệ nhất pháp, nói rộng ra như trước, nay Luận Sư này dựa vào kinh mà soạn luận, cho nên trước tiên cũng nói đến Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Gác lại quan hệ của nhg soạn luận. Tại sao trong kinh Đức Thế Tôn trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Bởi vì quán xét phần vị của người được hóa độ mà nói. Nghĩa là Đức Phật quán xét người được hóa độ, đã được Nhẫn bậc hạ-Trung, chưa đạt được Nhẫn bậc Thượng và Thế đệ nhất pháp, vì muốn khiến cho đạt được mà nói lời như vậy: Nếu có nên chúng sinh ở trong các hành mà không thể tư duy như lý, nhưng không thể phát khởi Thế đệ nhất pháp, thì điều này là vô lý, cho đến rộng ra. Tư duy như lý trong này là biểu hiện cho Nhẫn bậc Thượng, Thế đệ nhất pháp chính là nói đến tên gọi của nó. Vì vậy Đức Thế Tôn quán xét phần vị tu hành của người được hóa độ mà nói lời như vậy. Hoặc có người nói: Vì ngăn chặn nhiều sự phỉ báng đối với pháp này. Nghĩa là người khác đối với Thế đệ nhất pháp này dấy lên nhiều sự phỉ báng, cho nên nói đến trước tiên. Nhiều sự phỉ báng, nghĩa là đối với tự tánh và đối với tên gọi, trong cảnh giới hiện tiền nửa chừng rút lui đều dấy lên phỉ báng. Đối với tự tánh dấy lên phỉ báng, hoặc là có người nói: Lấy năm căn như Tín... làm tự tánh. Đối với tên gọi dấy lên phỉ báng, nghĩa là hoặc có người nói: Pháp này gọi là Chủng tánh địa pháp, không nên gọi là Thế đệ nhất pháp.

Đối với cảnh giới dấy lên phỉ báng, nghĩa là có người nói: Đây là hệ thuộc cõi Dục-Sắc. Hoặc là có người nói: Đây là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc. Hoặc lại có người nói: Đây là hệ thuộc cả ba cõi. Hoặc lại có người nói: Đây là hệ thuộc cả ba cõi và không hệ thuộc. Hoặc lại có người nói: Đây không phải là hệ thuộc ba cõi cũng không phải là không hệ thuộc. Đối với hiện tiền dấy lên phỉ báng, nghĩa là hoặc có người nói: Pháp này có nhiều niệm nối tiếp nhau hiện rõ trước mắt. Đối với lui sụt dấy lên phỉ báng, nghĩa là hoặc có người nói: Pháp này có thể lui sụt. Vì ngăn chặn các loại phỉ báng như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Có Sư khác cho rằng: Các pháp hữu lậu đều không vững chắc, giống như quét sạch bùn lầy, ai ở trong này mà được vững chắc tốt đẹp nhất, ví như đề hồ, gọi là Thế đệ nhất pháp, cho nên nói đến trước tiên. Có người nói: Pháp này tùy thuận Vô ngã, cho nên nói đến trước tiên. Nghĩa là trong luận này ca ngợi về sự xuất ly giải thoát đạt đến Niết-

bàn tùy thuận với vô ngã, chứ không giống như kinh điển ngoại đạo ca ngợi về sự thọ dụng đầy đủ các loại dục lạc tùy thuận với chấp ngã. Thế đệ nhất pháp là pháp có danh tiếng, đã thuận với Vô ngã và giống như các pháp Noãn-Đảnh... là pháp không có danh tiếng, không giống với luận này vốn tùy thuận Vô ngã, vì vậy luận này trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Pháp này hơn hẳn trong tất cả các pháp thế gian, cho nên nói đến trước tiên. Nghĩa là trong các luận thì luận này là thù thắng nhất, Thế đệ nhất pháp hơn hẳn trong tất cả các pháp thế gian, cùng với luận này giống nhau, cho nên nói đến trước tiên. Có người nói: Nếu như lúc có pháp này tồn tại, thì gọi là lợi ích chân thật như Đức Phật xuất thế, người thế gian vào lúc có pháp này tồn tại, thì gọi là lợi ích chân thật như Đức Phật xuất thế, người thế gian vào lúc bấy giờ được thọ dụng thắng nghĩa Thánh pháp tài không có gì chướng ngại. Người là Đức Phật xuất thế, chúng sinh tiến vào pháp, gồm có hai loại:

1. Thế tục.
2. Thắng nghĩa.

Thế tục nghĩa là cạo bỏ râu tóc khoác mặc pháp phục chánh tín xuất gia. Thắng nghĩa có nghĩa là Thế đệ nhất pháp không ngừng dẫn dắt phát sinh khổ pháp trí nhẫn. Thế tục tiến vào pháp có hai loại lỗi lầm:

1. Phá giới.
2. Hoàn tục.

Thắng nghĩa tiến vào pháp không có lỗi lầm như vậy, tùy theo chủng tánh của mình mà tự tại chứng được công đức của Thừa mình, không có sự thối thất. Có người nói: Nếu lúc có pháp này tồn tại, thì từ vô thủy đến nay cửa Thánh đạo đóng lại, bây giờ bắt đầu có thể mở ra, buông bỏ các tánh của dị sinh (phàm phu) chưa từng buông bỏ, đạt được tất cả Thánh đạo chưa từng đạt được, vì vậy trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Nếu lúc có pháp này tồn tại, thì buông bỏ tên gọi dị sinh mà đạt được tên gọi Thánh giả, buông bỏ số lượng dị sinh mà đạt được số lượng Thánh giả, buông bỏ phần dị sinh mà đạt được phần vị Thánh quả, buông bỏ tánh dị sinh mà đạt được chủng tánh Thánh giả, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Nếu lúc có pháp này tồn tại, thì đạt được tâm chứ không đạt được nhân của tâm, đạt được minh (sáng suốt) chứ không đạt được nhân của minh, đạt được thọ (cảm thọ) chứ không đạt được nhân của thọ, tâm sở còn lại cũng như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Có người nói: Nếu lúc có pháp này an trú, thì rời bỏ duyên đã từng học theo mà đạt được duyên chưa từng học theo, rời bỏ cộng mà đạt được bất cộng, rời bỏ thế gian mà đạt được xuất thế gian, rời bỏ vị có ái mà đạt được vị không có ái, rời bỏ dựa vào đam mê mà đạt được dựa vào xuất ly, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Vì đoạn trừ nghi ngờ về tánh của dị sinh, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Nghĩa là hoặc có người nghi ngờ tánh dị sinh này đã không có bắt đầu thì cũng không có kết thúc, nay biểu hiện tánh đó có kết thúc, chính là Thế đệ nhất pháp. Có người nói: nếu lúc có pháp này an trú thì dị sinh lỗi lầm, dị sinh biến đổi, dị sinh lừa dối, dị sinh ngang bướng, tất cả không còn dấy khởi ở phần vị Noãn-Đảnh-Nhãn hoặc có lúc dấy khởi, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Dị sinh phát khởi pháp này rồi, cần phải đến phần vị chẳng phải là dị sinh, mới được mạng chung. Như dị sinh - chẳng phải là dị sinh, như vậy chưa kiến đế-đã kiến đế, chưa đắc quả-đã đắc quả, chưa tiến vào chánh tánh ly sinh-đã tiến vào tánh chánh ly sinh, chưa khởi lên hiện quán-đã khởi lên hiện quán, trú trong tụ Bất tịnh-trú trong tụ Chánh định, không có Thánh đạo-có Thánh đạo, không có chứng tịnh-có chứng tịnh, nên biết cũng như vậy. Noãn-Đảnh-Nhãn... thì không quyết định, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Có người nói: Nếu có người dấy khởi thiện căn này, chỉ trong nên sát-na thì chắc chắn không dừng lại, Noãn-Đảnh không như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Nếu có lúc pháp này an trú, thì các hành như niệm trú... trong thân dị sinh tu tập đến cuối cùng, Noãn-Đảnh ... không như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Nếu có lúc pháp này an trú, thì nói lúc đầu tâm hữu lậu đoạn dứt mà tâm vô lậu nối tiếp, phần vị khác không như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Pháp này có năng lực làm cho dị sinh có thể lay chuyển, nhưng chính mình thì không lay chuyển, cho nên nói đến trước tiên. Như núi Diệu Cao đứng vững trên Kim luân, gió mạnh từ bốn phía nổi lên nhưng không thể nào lay chuyển. Như vậy dị sinh an trú trong pháp này, bốn ác kiến điên đảo không thể nào lay chuyển được, dị sinh ở phần vị khác thì không như vậy. Có người nói: Pháp này giống như tương ánh sáng có thể biểu hiện rõ ràng từ trước đến sau, cho nên nói đến trước tiên. Nghĩa là như tương ánh sáng biểu hiện phần ban ngày là bắt đầu và phần ban đêm là kết thúc; Thế đệ nhất pháp cũng lại như vậy, hiển bày Thánh đạo là bắt đầu và dị sinh là kết thúc. Như biểu hiện bắt đầu và kết thúc, như vậy có thể

biểu hiện đang độ và đã độ, tiến vào và đã ra khỏi gia hạnh cứu cánh, nên biết cũng như vậy, phần vị khác thì không phải như vậy. Có người nói: Hiển bày trong pháp cùng an trú này có thể có tướng sai khác, cho nên nói đến trước tiên. Nghĩa là Thế đệ nhất pháp tuy có Khổ đế thâm nhiếp, nhưng không ngừng dẫn dắt phát sinh đạo của diệt khổ ban đầu; tuy có thâm nhiếp thế gian lưu chuyển- lão tử và Tát-ca-da (thân kiến), mà có thể dẫn dắt phát sinh về diệt ban đầu của đạo ấy, Noãn-Đảnh... thì không như vậy. Có người nói: Hiển bày pháp này tuy là duyên thế gian, nhưng có thể không ngừng dẫn dắt duyên xuất thế ban đầu, phần vị khác thì không như vậy, cho nên nói đến trước tiên. Như duyên thế gian và xuất thế gian, như vậy thì duyên có cấu nhiễm-không có cấu nhiễm, có lỗi lầm-không có lỗi lầm, có độc hại-không có độc hại, có ô trược- không có ô trược, có sự thân kiến-không có sự thân kiến, có sự điên đảo - không có sự điên đảo, có sự ái - không có sự ái, có sự tùy miên-không có sự tùy miên, nên biết cũng như vậy, cho nên nói đến trước tiên.

Có người nói: Nếu lúc có pháp này an trú, thì có thể mạnh, có năng lực có thể có những việc làm giống như người mạnh khỏe. Nghĩa là vào lúc bấy giờ không ngừng dẫn dắt phát khởi Chỉ Quán ban đầu của bậc Thánh, và phát khởi cái đầu kiến tuệ của bậc Thánh lần đầu đội mái tóc của các Giác chi khác, phần vị khác thì không như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Pháp này có công dụng thù thắng nhất, có thể rời bỏ tánh dị sinh mà đạt được tánh Thánh, rời bỏ tánh tà mà đạt được tánh chánh, luôn luôn có thể tiến vào tánh chánh ly sinh, pháp khác thì không như vậy, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người nói: Lúc hành giả an trú trong pháp này, có thể rời bỏ các tánh dị sinh như tùy tiện hành động sai lầm-đổ kỵ đan xen, rắc rối hỗn loạn, chông chát chằng chịt, rong ruổi không ngừng..., có thể an trú bất động trong Thánh giáo như cột cao của Thiên đế, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Có người nói: Lúc hành giả an trú trong pháp này, thì rời bỏ ác kiến-phiền não từ vô thủy đến nay đã làm cho tâm-tâm sở trở thành không chất trực, đạt được Thánh đạo vô lậu chưa từng đạt được làm cho tâm-tâm sở trở thành tánh chất trực. Có người nói: Lúc hành giả an trú trong pháp này, thì rời bỏ năm Bồ-đặc-già-la đồng phần, gọi là năm Vô gián; đạt được tám Bồ-đặc-già-la đồng phần, đó là bốn Hương-bốn Quả, cho nên trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp. Có người đưa ra lời nói như vậy: Thế đệ nhất pháp, dựa vào ba sự việc cho nên luận nói đến trước

tiên:

1. Thuận theo kinh đã nói.
2. Ngăn chặn nhiều điều phỉ báng.
3. Sát-na này đạt được Thánh quả thứ nhất.

Thuận theo kinh và ngăn chặn phỉ báng, nói rộng ra như trước. Ngay sát-na này đạt được Thánh quả thứ nhất, nghĩa là sát-na ấy cùng với Thế đệ nhất pháp làm vô gián Sĩ dụng quả (nên trong năm quả). Bởi vì những nhân duyên như vậy, cho nên luận này trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Có Sư khác cho rằng: Tôn giả đối với luận này dựa vào thứ tự nói ngược lại để nói về các pháp.

Hỏi: Nếu vậy thì luận này vẫn phải trước tiên nói về quả A-la-hán, tiếp đến nói Bất hoàn, tiếp đến nói Nhất lai, tiếp đến nói Dự lưu, tiếp đến nói Kiến đạo, sau đó thuận theo nói đến Thế đệ nhất pháp, tại sao lại trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp như vậy?

Đáp: Trong luận này nói ngược lại các pháp nhiễm-tịnh trong thân dị sinh, chứ không phải là nói tất cả. Bắt đầu nói: Thế nào là Thế đệ nhất pháp: nói rộng ra cho đến: Thế nào là Noãn? Đây là nói ngược lại theo pháp phẩm thanh tịnh trong thân dị sinh. Sau đó đưa ra lời nói như vậy: Hai mươi câu về Tát-ca-da kiến này, nói rộng ra cho đến nếu không có kiến. Đây là nói ra pháp phẩm tạp nhiễm trong thân dị sinh. Hai pháp phẩm này thì ai có thể biết rõ ràng? Đó là trí Vô ngã. Vì vậy trong phần thứ hai luận về trí, đưa ra cách nói như vậy: Có thể có nên trí mà biết tất cả các pháp? Cho đến nói rộng ra. Trí Vô ngã này do đâu mà sinh? Đó là duyên khởi của giác. Vì vậy trong phần thứ ba luận về Bồ-đặc-già-la, đưa ra cách nói như vậy: Nên Bồ-đặc-già-la sinh ra mười hai chi duyên khởi này. Cho đến nói rộng ra. Duyên khởi của giác này do đâu mà khởi lên? Đó là ái và kính. Vì vậy trong phẩm thứ tư luận về Ái kính, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Ái? Thế nào là Kính? Cho nên nói rộng ra. Như vậy Ái kính do đâu mà sinh? Đó là Tàm và Quý. Vì vậy trong phẩm thứ năm luận về Tàm quý, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Tàm? Thế nào là Quý? Cho đến nói rộng ra. Như vậy Tàm và quý do đâu mà có? Đó là hiểu rõ pháp tướng. Vì vậy trong phẩm thứ sáu luận về Tướng, đưa ra cách nói như vậy: Sắc pháp sinh lão vô thường. Cho đến nói rộng ra. Hiểu rõ pháp tướng này do đâu mà đạt được? Đó là rời bỏ vô nghĩa mà tu tập có nghĩa. Vì vậy trong phẩm thứ bảy luận về Vô nghĩa, đưa ra cách nói như vậy: Các pháp tu khổ hạnh kém cỏi, nên biết đều là vô nghĩa. Cho đến nói rộng ra. Ai rời bỏ



vô nghĩa mà tu tập có nghĩa? Đó là người có thể Chánh tư và Chánh tư duy. Vì vậy trong phẩm thứ tám luận về Tư, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Tư? Thế nào là Tư duy? Cho đến nói rộng ra. Hiểu rõ các pháp trong Tạp uẩn do đâu mà trong sáng? Đó là do đoạn trừ Kiết. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ hai là Kiết nữa. Như vậy đoạn trừ Kiết do đâu mà chứng? Đó là do các trí. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ ba là Trí uẩn. Ai có thể sinh khởi các Trí đoạn trừ Kiết? Đó là Bồ-đặc-già-la không có nghiệp chướng. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ tư là Nghiệp uẩn. Các nghiệp phần nhiều dựa vào cái gì mà phát sinh? Đó là bốn Đại chủng? Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ năm là Đại chủng uẩn. Đại chủng đã tạo ra thì hơn hẳn là cái gì? Đó là các căn như Nhãn... Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ sáu là Căn uẩn. Các căn thanh tịnh nhờ vào thế mạnh nào? Đó là đạt được các Định. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ bảy là Định uẩn. Có được Định rồi khởi lên suy xét tìm tòi sai lạc, thì trở lại dẫn dắt sinh ra những cách nhìn sai trái, để làm cho Thức tướng có thể nhanh chóng đoạn trừ, cho nên cuối cùng nói về chương thứ tám là Kiến uẩn. Tuy ở trong mỗi nên uẩn như vậy thâm nhiếp đầy đủ các pháp, nhưng tùy theo sự tăng lên tốt đẹp mà chế định thanh tên gọi của Uẩn, cho nên nói như vậy: Dựa theo thứ tự ngược lại mà nói về các pháp nhiệm-tĩnh trong thân dị sinh chứ không phải là nói tất cả, vì vậy trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Thế nào là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Nếu tâm-tâm sở pháp là đẳng Vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Có người đưa ra cách nói như vậy: Nếu năm căn là đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Ai đưa ra cách giải thích này?

Đáp: Là người soạn A-tỳ-đạt-ma trước kia nói như vậy.

Hỏi: Vị ấy vì sao đưa ra cách giải thích này?

Đáp: Vì ngăn chặn những Bộ phía khác cho nên đưa ra cách giải thích như vậy, chứ không nhất định chỉ nói năm căn là tánh, nghĩa là luận ấy phân biệt chấp lấy năm căn như Tín... chỉ là vô lậu, tất cả dị sinh đều không thành tự.

Hỏi: Bộ phía ấy vì sao dấy lên cái chấp này vậy?

Đáp: Bộ phía ấy dựa vào kinh mà dấy lên cái chấp này, nghĩa là trong kinh nói: “Nếu có năm căn tăng lên mạnh mẽ và nhanh nhạy, bình đẳng trọn vẹn nhờ tu tập nhiều, thành tựu quả vị A-la-hán vĩnh viễn không có các lậu. Từ đây giảm xuống thành Bất hoàn, sau đó lại giảm

xuống thành Nhất lai, lại tiếp tục giảm xuống thành Dự lưu. Nếu hoàn toàn không có năm căn như Tín... này, thì Ta nói người ấy ở bên ngoài phẩm dị sinh.” Dựa vào kinh này cho nên Bộ phía ấy chấp lấy năm căn chỉ là vô lậu. Vì ngăn chặn ý kia cho nên Luận giả A-tỳ-đạt-ma trước kia nói như vậy: Thế đệ nhất pháp lấy năm căn làm tự tánh, Thế đệ nhất pháp ở trong thân dị sinh. Do đó biết rằng năm căn cũng thông cả dị sinh hữu lậu, cho nên chắc chắn không thành tựu vô lậu hữu vi.

Hỏi: Nếu chấp Thế của năm căn chỉ là vô lậu, thì có gì sai trái?

Đáp: Đã trái với kinh. Như trong kinh nói: “Nếu Ta đối với năm căn như Tín... này, chưa biết đúng như thật, là tích tập, là chìm mất- là ý vị là lỗi lầm là rời khỏi, thì chưa có thể vượt lên trên thế gian trời-người này và các cõi ma-Phạm, cho đến không thể chứng được vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Cho đến nói rộng ra: không phải là pháp vô lậu có thể dấy lên quán sát phẩm loại như vậy. Luận ấy phân biệt đưa ra cách nói như vậy: Trong này Đức Thế Tôn nói về quán tự tướng, nghĩa là Ta đối với năm căn như Tín... này, chưa biết đúng như thật về các tự tướng như tích tập..., chưa có thể vượt lên trên thế gian trời-người này và các cõi ma-Phạm. Cho đến nói rộng ra. Sao nói quán vô lậu là tự tướng của tích tập. Nghĩa là tướng này nhất định nhờ vào sự thân cận với các vị thiện sĩ, lắng nghe chánh pháp tác ý đúng như lý, pháp tùy theo pháp thực hành mà tích tập phát khởi. Sao nói quán pháp này là tự tướng của chìm mất? Nghĩa là nếu như Vị tri đương tri căn (nên trong ba căn vô lậu) nổi lên. Sao nói pháp quán này là tự tướng của vị? Nghĩa là pháp này cũng là do ái mà duyên vào. Nếu vậy thì vô lậu do ái mà hệ thuộc chăng? Không phải như vậy. Như Nhân giả thừa nhận pháp vô lậu thì cảnh phiền não nhưng không có gì hệ thuộc, tông chỉ của tôi cũng như vậy, ái duyên với vô lậu nhưng không thể nào hệ thuộc, điều này có gì sai trái? Sao nói quán vô lậu là tự tướng của lỗi lầm? Nghĩa là quán vô lậu đều là vô thường. Sao nói quán vô lậu là tự tướng của xuất ly? Nghĩa là lúc Niết-bàn thì nhất định đều phải rời bỏ.

Như trong kinh nói: “Lúc nhập Niết-bàn thì tất cả pháp hữu vi thấy đều rời bỏ.” Lời nói ấy phi lý, nguyên cơ thế nào? Nghĩa là kinh này nói: “Nếu Ta đối với năm căn như Tín... này, chưa biết đúng như thật là tích tập-chìm mất-ý vị-lỗi lầm-rời khỏi, chưa có thể chứng được Vô thượng Bồ-đề vĩnh viễn không còn các lậu, không phải là quán tự tướng mà có thể hết sạch các lậu.” Vì vậy luận kia đã nói quyết định là phi lý, bởi vì năm căn này không phải là chỉ riêng vô lậu. Lại chấp lấy năm căn chỉ có vô lậu, thì lại trái với kinh nói ai có thể biết rõ ràng?

Đó là trí Vô ngã. Vì vậy trong phẩm thứ hai luận về trí, đưa ra cách nói như vậy: Có thể có nên trí mà biết tất cả các pháp? Cho đến nói rộng ra. Trí Vô ngã này do đâu mà sinh? Đó là duyên khởi của giác. Vì vậy trong phẩm thứ ba luận về Bồ-đặc-già-la, đưa ra cách nói như vậy: Nên Bồ-đặc-già-la sinh ra mười hai chi duyên khởi này. Cho đến nói rộng ra. Duyên khởi của giác này do đâu mà khởi lên? Đó là ái và kính. Vì vậy trong phẩm thứ tư luận về Ái kính, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Ái? Thế nào là Kính? Cho đến nói rộng ra. Được Ái kính do đâu mà sinh? Đó là Tàm và Quý. Vì vậy trong phẩm thứ năm luận về Tàm Quý, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Tàm? Thế nào là Quý? Cho đến nói rộng ra. Như vậy Tàm quý do đâu mà có? Đó là hiểu rõ pháp tướng. Vì vậy trong phẩm thứ sáu luận về Tướng, đưa ra cách nói như vậy: Sắc pháp sinh lão vô thường. Cho đến nói rộng ra. Hiểu rõ pháp tướng này do đâu mà đạt được? Đó là rời bỏ vô nghĩa mà tu tập có nghĩa. Vì vậy trong phẩm thứ bảy luận về vô nghi, đưa ra cách nói như vậy: Các pháp tu khổ hạnh kém cõi, nên biết đều là vô nghĩa. Cho đến nói rộng ra. Ai rời bỏ vô nghĩa mà tu tập có nghĩa? Đó là người có thể Chánh tư và Chánh tư duy. Vì vậy trong phẩm thứ tám luận về Tư, đưa ra cách nói như vậy: Thế nào là Tư? Thế nào là Tư duy? Cho đến nói rộng ra. Hiểu rõ các pháp trong Tạp uẩn do đâu mà trong sáng? Đó là do đoạn trừ Kiết. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ hai là Kiết uẩn. Như vậy đoạn trừ Kiết do đâu mà chứng? Đó là do các Trí. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ ba là Trí uẩn. Ai có thể sinh khởi các Trí đoạn trừ Kiết? Đó là Bồ-đặc-già-la không có nghiệp chướng. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ tư là Nghiệp uẩn. Các nghiệp phần nhiều dựa vào cái gì mà phát sinh? Đó là bốn Đại chủng. Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ năm là Đại chủng uẩn. Đại chủng đã tạo ra thì hơn hẳn là cái gì? Đó là các căn như Nhãn... Vì vậy tiếp theo nói về chương thứ sáu là Căn uẩn. Các căn thanh tịnh nhờ vào thế mạnh nào? Đó là đạt được các Định. Vì vậy tiếp theo là nói chương thứ bảy là Định uẩn. Có được Định rồi khởi lên suy xét tìm tòi sai lạc, thì trở lại dẫn dắt sinh ra những cách nhìn sai trái, để làm cho Thức tướng có thể nhanh chóng đoạn trừ, cho nên cuối cùng nói về chương thứ tám là Kiến uẩn. Tuy ở trong mỗi nên uẩn như vậy thâm nhiếp đầy đủ các pháp, nhưng tùy theo sự tăng lên tốt đẹp chế định mà lập thành tên gọi của Uẩn, cho nên nói như vậy: Dựa theo thứ tự ngược lại mà nói về các pháp nhiễm-tịnh trong thân dị sinh chứ không phải là nói tất cả, vì vậy trước tiên nói đến Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Thế nào là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Nếu tâm-tâm sở pháp là đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Có người đưa ra cách nói như vậy: Nếu năm căn là đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Ai đưa ra cách giải thích này?

Đáp: Là người soạn A-tỳ-đạt-ma trước kia nói như vậy.

Hỏi: Vị ấy vì sao đưa ra cách giải thích này?

Đáp: Vì ngăn chặn những Bộ phía khác cho nên đưa ra cách giải thích như vậy, chứ không nhất định chỉ nói năm căn là tánh, nghĩa là Luận ấy phân biệt chấp lấy năm căn như Tín... chỉ là vô lậu, tất cả dị sinh đều không thành tựu.

Hỏi: Bộ phía ấy vì sao dấy lên cái chấp này vậy?

Đáp: Bộ phía ấy dựa vào kinh mà dấy lên cái chấp này, nghĩa là trong kinh nói: “Nếu có năm căn tăng lên mạnh mẽ và nhanh nhạy, bình đẳng trọn vẹn nhờ tu tập nhiều, thành tựu quả vị A-la-hán vĩnh viễn không còn các lậu. Từ đây giảm xuống thành Bất hoàn, sau đó lại giảm xuống thành Nhất lai, lại tiếp tục giảm xuống thành Dự lưu. Nếu hoàn toàn không có năm căn như Tín... thì Ta nói người ấy ở bên ngoài phẩm dị sinh.” Dựa vào kinh này cho nên Bộ phía ấy chấp lấy năm căn chỉ là vô lậu. Vì ngăn chặn ý kia cho nên Luận giả A-tỳ-đạt-ma trước kia nói như vậy: Thế đệ nhất pháp lấy năm căn làm tự tánh, Thế đệ nhất pháp ở trong thân dị sinh. Do đó biết rằng năm căn cũng thông cả dị sinh hữu lậu, cho nên chắc chắn không thành tựu vô lậu hữu vi.

Hỏi: Nếu chấp Thế của năm căn chỉ là vô lậu, thì có gì sai trái?

Đáp: Đã trái với kinh. Như trong kinh nói: “Nếu Ta đối với năm căn như Tín ... này, chưa biết đúng như thật, là tích tập- là chìm mất- là ý vị, là lỗi lầm, là rời khỏi, thì chưa thể vượt lên trên thế gian trời-người này và các cõi ma-Phạm ..., cho đến không có thể chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Cho đến nói rộng ra: Không phải là pháp vô lậu có thể dấy lên quán sát phẩm loại như vậy. Luận ấy phân biệt đưa ra cách nói như vậy: Trong này Đức Thế Tôn nói về quán tự tướng, nghĩa là Ta đối với năm căn như Tín..., này, chưa biết đúng về các tự tướng như tích tập..., chưa có thể vượt lên trên thế gian trời-người này và các cõi ma-Phạm. Cho đến nói rộng ra. Sao nói quán vô lậu là tự tướng của tích tập? Nghĩa là tướng này nhất định nhờ vào sự thân cận với các vị thiện sĩ, lắng nghe Chánh pháp tác ý đúng như lý, pháp tùy theo pháp thực hành mà tích tập phát khởi. Sao nói quán pháp này là tự tướng của chìm mất? Nghĩa là nếu như Vị tri đương tri căn (nên trong ba căn vô

lậu) chìm xuống mà Dĩ tri căn (nên trong ba căn vô lậu) nổi lên, Dĩ tri căn chìm xuống mà Cụ tri căn (nên trong ba căn vô lậu) nổi lên. Sao nói quán pháp này là tự tướng của vị? Nghĩa là pháp này cũng do ái mà duyên vào. Nếu vậy thì vô lậu do ái mà hệ thuộc chẳng” không phải như vậy. Như Nhân giả thừa nhận pháp vô lậu thì cảnh phiền não như không có gì hệ thuộc, tông chỉ của tôi cũng như vậy, ái duyên với vô lậu nhưng không thể nào hệ thuộc, điều này có gì sai trái? Sao nói quán vô lậu là tự tướng của lỗi lầm? Nghĩa là quán vô lậu đều là vô thường. Sao nói quán vô lậu là tự tướng của xuất ly? Nghĩa là lúc Niết-bàn thì nhất định phải rời bỏ.

Như trong kinh nói: “Lúc nhập Niết-bàn thì tất cả pháp hữu vi thấy đều rời bỏ.” Lời nói ấy phi lý, nguyên cơ thế nào? Nghĩa là kinh này nói: “Nếu ta đối với năm căn như Tín... này, chưa biết đúng như thật là tích tập-chìm mất-ý vị-lỗi lầm-rời khỏi, chưa có thể chứng được Vô thượng Bồ-đề vĩnh viễn không còn các lậu, không phải là quán tự tướng mà có thể hết sạch các lậu.” Vì vậy luận kia đã nói quyết định là phi lý, bởi vì năm căn này không phải là chỉ riêng vô lậu. Lại chấp lấy năm căn chỉ có vô lậu, thì lại trái với kinh nói. Như trong kinh nói: “Chỉ nguyện Thế Tôn giải thích rộng về pháp quan trọng. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì có các hữu tình sinh sống tại thế gian, hoặc là sinh ra - hoặc là lớn lên, có người căn tánh lạnh lợi, có người căn tánh trung bình, có người căn tánh yếu kém, cho đến nói rộng ra.” Lại trong kinh nói: “Tỳ kheo nên biết! Ta xưa kia thời gian chưa chuyển pháp luân, đã từng dùng Phật nhãn quán xét các hữu tình sinh sống tại thế gian, hoặc là sinh ra - hoặc là lớn lên có các căn tánh lạnh lợi-trung bình và yếu kém sai biệt. Dung mạo tốt lành, khéo léo điều phục, giảm nhiều trần cấu, nếu không nghe pháp thì lui mất lợi ích thù thắng của năm căn như Tín ...” Nếu chỉ có vô lậu thì người căn tánh lạnh lợi phải là A-la-hán, người căn tánh trung bình là Bất hoàn, người căn tánh yếu kém chính là Nhất lai và Dự lưu. Nếu vậy thì Đức Thế tôn chưa chuyển pháp luân mà thuận theo đã gọi là chuyển, bởi vì tất cả Thánh giả ở các thế gian đã đầy đủ rồi, lại còn chuyển pháp luân thì thành ra vô dụng. Luận ấy phân biệt đưa ra cách nói như vậy: Trong này tên gọi của căn là nói về chỗ nương vào của căn chứ không nói đến thể của căn, đối với tôi đâu trái ngược? Luận kia nói như vậy cũng không hợp lý, bởi vì trái kinh khác. Nghĩa là kính khác nói: “Phạm chí Sinh văn đi đến chỗ Thế tôn mà thưa với Đức Phật rằng: Kiêu-đáp-ma tôn quý nói căn có bao nhiêu? Đức Phật nói: Ta nói có hai mươi hai căn, đó gọi là nhãn căn, cho đến

nói rộng ra.” Kinh ấy há cũng nói là chỗ nương nhờ của căn ư? Căn và thanh của hai kinh này-kia không khác nhau, nên nói là Thể của căn, nên nói là chỗ nương nhờ của căn, không phải là sự thành tựu cuối cùng, thì tự nhiên trở thành vọng chấp, vì vậy nhất định phải thừa nhận năm căn như Tín..., cũng chung cho cả hữu lậu.

Hỏi: Nếu chung cho cả hữu lậu, thì luận ấy dẫn chứng về kinh nên giải thích thế nào?

Đáp: Năm căn như Tín... thật sự chung cho cả hữu lậu, mà kinh ấy luôn luôn nói về vô lậu, thì nguyên cố thế nào? Bởi vì dựa vào căn vô lậu mà kiến lập Thánh giả có sai biệt. Có người nói: Kinh ấy chỉ nói đến Thánh đạo. Nguyên cố thế nào? Bởi vì Thánh giả sai biệt dựa vào Thánh đạo mà nói chứ không phải là thế tục.

Hỏi: Kinh kia lại nói: “Nếu hoàn toàn không có năm căn như Tín... này thì Ta nói người ấy ở bên ngoài phẩm dị sinh.” Lại là chung như thế nào?

Đáp: Người đoạn mất thiện căn gọi là ở bên ngoài dị sinh, nghĩa là các dị sinh tổng quát có hai loại:

1. Nội.
2. Ngoại.

Không đoạn mất thiện căn, thì gọi là Nội. Hạng đoạn mất thiện căn thì gọi là Ngoại. Ý kinh ấy nói: Nếu hoàn toàn không có năm căn như Tín... này, thì Ta nói đó là hạng đoạn mất thiện căn. Vì vậy kinh đã dẫn chứng đối với tôi không có gì sai trái. Hoặc có người nói: Đây là Kinh Lượng Bộ đã nói, gọi là kinh Bộ Sư, cũng vì ngăn chặn và loại bỏ sự phân biệt của luận ấy, như trước đây đã chấp mà đưa ra lời nói như vậy: Thế đệ nhất pháp lấy năm căn làm tánh, không phải là chỉ có những điều như vậy.

Có người nói: Đây là tông chỉ của Độc-tử-bộ, các Sư của Bộ phía ấy chấp rằng Thế đệ nhất pháp lấy năm căn như Tín... làm tự tánh, chỉ có năm căn này là tự tánh thiện, các căn khác xen tạp trong này, cho nên cũng được gọi là thiện. Dựa vào năm căn này mà kiến lập tất cả Hiền Thánh sai biệt chứ không dựa vào căn nào khác. Như trong kinh nói: “Nếu có năm căn tăng lên mạnh mẽ và nhanh nhạy, bình đẳng trọn vẹn nhờ tu tập nhiều mà thành tựu Câu giải thoát. Từ đây giảm xuống trở thành Tuệ giải thoát. Tiếp tục trở xuống giảm thành Thân chứng. Tiếp lại giảm xuống trở thành Kiến chí. Tiếp lại giảm xuống trở thành Tín giải. Tiếp lại giảm xuống trở thành Tùy pháp hành. Tiếp lại giảm xuống trở thành Tùy tín hành.”

Hỏi: Nay tông chỉ của luận này cùng với Độc-tử-bộ, liên quan thế nào mà thuận theo thứ tự Bộ phía kia để nói?

Đáp: Vì khiến cho người nghi ngờ có được sự quyết định. Có nghĩa là tông chỉ của Bộ phía kia luận này đã thiết lập nghĩa lý, tuy phần nhiều giống nhau nhưng có phần nào sai khác, đó là Bộ phía kia chấp rằng Thế đệ nhất pháp chỉ lấy năm căn như Tín... làm tánh. Các tánh dị sinh luôn luôn nhiễm ô, nói là hệ thuộc cõi Dục, do kiến khổ mà đoạn, bởi vì mười loại tùy miên làm tự tánh, Thể của tùy miên thì không tương ứng với hành. Niết-bàn có ba loại, đó là học-vô học và phi học phi vô học. Thiết lập A-tổ-lạc làm Bồ-đặc-già-la nẻo thứ sáu, Thể là thật có. Bộ phía kia hoặc là sáu hoặc là bảy như vậy cùng với luận này không giống nhau, còn lại phần nhiều đều tương tự đừng có nghi ngờ. Bộ phía kia và luận này đều giống nhau, cho nên nói về tông chỉ Bộ phía ấy ngăn chặn mà hiển bày có sai khác.

Nay cần hiểu về điều đó. Nếu chỉ có năm căn làm tự tánh thiện, thì những thiện pháp còn lại có tự tánh là gì? Nếu cho rằng các pháp ấy là bất thiện-vô ký xen lẫn trong năm căn cho nên cũng gọi là thiện, như vậy năm căn và các pháp ấy lẫn tạp với nhau vì sao không gọi là bất thiện-vô ký? Nhưng năm căn như Tín... cùng với pháp còn lại, cùng nên nơi nương nhờ, cùng nên hành tướng, cùng nên sở duyên, khởi như nhau-trú như nhau, diệt như nhau-quả như nhau, cùng nên đẳng lưu, cùng nên dị thực, mà nói năm căn là tự tánh thiện, các pháp còn lại lẫn tạp nhau mà tạm thời thiết lập tên gọi là thiện, thì chỉ thuận theo vọng tình chứ không hợp với chánh lý. Đừng có sai lầm này, cho nên cần phải nói rằng Thế đệ nhất pháp là căn chứ không phải tánh của căn.

Tôn giả Pháp Cứu nói như vậy: “Các tâm-tâm sở là Tư sai biệt cho nên Thế đệ nhất pháp lấy Tư làm tự tánh.” Tôn giả Giác Thiên nói như vậy: “Thể của tâm-tâm sở chính là tâm, cho nên Thế đệ nhất pháp lấy Tâm làm tự tánh.” Hai Tôn giả ấy đưa ra lời nói như vậy: Tư và tâm như Tín... trước sau đều sai khác chứ không chung nên tác dụng. Năm căn như Tín... làm đẳng vô gián, tiến vào kiến đạo thì đại khái có nghĩa cho nên nói như vậy: Năm căn như Tín... có thể tiến vào kiến đạo, nghĩa là hoặc có sử dụng Tín tư và Tín tâm làm đẳng vô gián phù hợp với kiến đạo, cho đến lúc sử dụng Tuệ tư và Tuệ tâm làm đẳng vô gián phù hợp với kiến đạo. Nếu vậy thì cần phải sử dụng pháp không tương ứng làm đẳng vô gián phù hợp với kiến đạo. Các vị ấy nói như vậy thì thừa nhận cũng đâu sai trái gì? Như tông chỉ của Nhân giả cho rằng Thể của tâm trước sau, tuy không tương ứng mà có sở duyên, có

thể làm đẳng vô gián phù hợp với kiến đạo. Tông chỉ của Tôi cũng như vậy, Tư và Tâm như Tín... tuy là tự Thể không có nghĩa tương ứng, mà có sở duyên có thể làm đẳng vô gián phù hợp với kiến đạo, thì có gì sai trái? Có sai lầm rất lớn. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu Tín tư và Tín tâm làm đẳng vô gián tiến vào kiến đạo, thì đã không có tinh tiến và niệm-định-tuệ, mà thuận theo có giải đãi-vọng niệm-tám loạn-ác tuệ có thể tiến vào kiến đạo. Như vậy cho đến nếu Tuệ tư và Tuệ tâm làm đẳng vô gián tiến vào kiến đạo, thì đã không có tín-tinh tiến-niệm và định, mà sẽ có bất tín-giải đãi-vọng niệm và tán loạn có thể tiến vào và kiến đạo. Như vậy há không trở thành sai lầm rất lớn hay sao?

Vì ngăn chặn các loại nhị chấp như vậy cho nên tiếp tục giải thích rằng: ở trong nghĩa này nếu tâm-tâm sở pháp làm đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thế gọi là Thế đệ nhất pháp. Ở trong nghĩa này, có nghĩa là đối với lý lẽ không điên đảo này, tông này-luận này, uẩn này-phẩm này-chủng loại này, thuận theo kinh này, tôi và những người khác, cùng chung phạm hạnh, đã thừa nhận trong nghĩa như vậy. Tôn giả Ca-đa-diễn-ni-tử, muốn hiển bày tông chỉ của mình là Thế đệ nhất pháp dùng căn cứ không phải là căn tương ứng cùng có tâm-tâm sở pháp để làm tự tánh.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp làm đẳng vô gián duyên cho Khổ pháp trí nhãn gọi là tiến vào và kiến đạo, là pháp này diệt rồi mới gọi là Nhập hay là pháp này trú trong phần vị thì gọi là Nhập? Nếu pháp này diệt rồi mới gọi là Nhập, thì tại sao trong này không nói là đã Nhập? Nếu pháp này trú trong phần vị thì gọi là Nhập, vậy dị sinh và Thánh giả sẽ trở thành tạp loạn. Có người nói như vậy: Diệt rồi gọi là Nhập. Hỏi: Nếu vậy thì văn này phải nói là đã Nhập, bởi vì lúc bấy giờ kiến đạo gọi là đã sinh chăng?

Đáp: Nên nói đã Nhập mà nói là Nhập, thì đây là tiếng gian hạnh, đối với cứu cánh mà nói, như tiếng đang đến nói về sự việc đã đến. Như thế gian nói: Đại vương đang từ nơi nào đến? Điều đó tuy đã đến mà lại nói là đang đến. Ở đây cũng như vậy. Lại như đã đoạn mà nói là đang đoạn, như kinh nói: Đoạn vui đoạn khổ. Cho đến nói rộng ra, lúc lìa dục nhiễm thì khổ căn đã đoạn, đang lìa tĩn lự thứ ba, lúc đoạn nhiễm của lạc căn, mới nói là đoạn, há không phải là đã đoạn mà nói là đang đoạn hay sao? Lại như đã giải thoát mà nói là đang giải thoát, như kinh nói: “Tâm giải thoát Dục lậu-Hữu lậu và Vô minh lậu.” Lúc lìa dục nhiễm thì tâm đã được giải thoát đối với Dục lậu. Đang lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, lúc tâm được giải thoát đối với Hữu lậu và



Vô minh lậu, mới nói là giải thoát, cũng đối với đã giải thoát mà nói là đang giải thoát. Lại như đã cảm thọ mà nói là đang cảm thọ, như kinh nói: “Lúc cảm thọ lạc thọ biết đúng như thật về sự cảm thọ lạc thọ, cho đến nói rộng ra.” Đó cũng là đã cảm thọ mà nói là đang cảm thọ, chứ không phải là vào lúc cảm thọ mà có thể biết rõ ràng. Ở đây cũng như vậy, tuy là đã tiến vào mà nói là đang tiến vào. Có Sư khác nói: Văn này nên nói là vô gián mà tiến vào Chánh tánh ly sinh. Lời nói ấy vô lý, chẳng vô gián tiến vào vô gián, mà nghĩa của tiến vào có gì khác nhau? Nói như vậy, Thế đệ nhất pháp lúc an trú thì gọi là tiến vào.

Hỏi: Nếu như vậy thì dị sinh phải chính là Thánh giả, bởi vì tiến vào Thánh đạo?

Đáp: Không có lỗi lầm như vậy, Thế đệ nhất pháp lúc đến phần vị an trú, Khổ pháp trí nhãn còn đang ở phần vị phát sinh, chưa thành thực cho nên không gọi là Thánh giả. Khổ pháp trí nhãn tuy chưa phải là đã phát sinh, nhưng bởi vì còn đang phát sinh mà gọi là đẳng vô gián. Thế

đệ nhất pháp lúc lấy làm đẳng vô gián duyên cho Khổ pháp trí nhãn, cho nên gọi là tiến vào. Vì vậy cho nên nói: Nếu tâm-tâm sở pháp làm đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Nếu tâm-tâm sở pháp, đã tiến vào Chánh tánh ly sinh, hoặc đang được tiến vào, cũng là Thế đệ nhất pháp hay không?

Đáp: Cũng vậy.

Hỏi: Nếu vậy thì trong này tại sao không nói?

Đáp: Nếu nói đang tiến vào thì nên biết là nói đã tiến vào và sẽ tiến vào. Nếu nói hiện tại, thì nên biết là nói đến quá khứ và vị lai, bởi vì tướng ấy như nhau. Tư và Tâm sai biệt thì luận ấy đưa ra nói như vậy: Nếu Tín tư và Tín tâm làm đẳng vô gián tiến vào kiến đạo, thì chỉ riêng Tín tư- tín tâm nhưng làm đẳng vô gián duyên cùng loại. Như vậy cho đến, nếu Tuệ tư-Tuệ tâm làm đẳng vô gián tiến vào kiến đạo, thì chỉ riêng Tuệ tư-Tuệ tâm nhưng làm đẳng vô gián duyên cùng loại. Tương tự nối tiếp nhau luận ấy đưa ra lời nói như vậy: Tâm-tâm sở pháp chỉ làm đẳng vô gián duyên cùng loại, nghĩa là tâm với tâm chứ không phải là tâm sở, tâm sở và tâm sở chứ không phải là tâm. Trong các tâm sở, thì Thọ cùng với Thọ chứ không phải là tâm sở nào khác, Tướng... cũng như vậy. Nhưng các tâm sở không phải là luôn luôn tương ưng, mà gặp duyên khác thì khởi lên, nghĩa là nếu vui với cảnh trước mắt thì khởi lên lạc thọ, nếu chán ngán cảnh trước mắt thì khởi lên Khổ thọ, nếu đối với cảnh bình thường thì khởi lên cảm thọ không khổ không vui. Nếu muốn có những sự lãnh nạp thì sinh ra Thọ, nếu muốn giữ lấy

cảnh tượng thì sinh ra Tướng, nếu muốn có những việc làm thì sinh ra Tư, cho đến nếu muốn có những sự lựa chọn thì sinh ra Tuệ, cho nên các tâm sở không phải là luôn luôn tương ứng. Nếu như vậy đã khởi lên tâm-tâm sở pháp, thì không cần phải đều làm đẳng vô gián duyên, luận ấy nói như vậy: Tất cả có thể làm đẳng vô gián duyên, nhưng không phải là vô gián. Như tông chỉ của Nhân giả thừa nhận, lúc đưa ra Vô tướng tuy năm trăm kiếp không có tâm-tâm sở, nhưng sử dụng tâm-tâm sở pháp tiến vào phần vị, làm đẳng vô gián duyên vượt ra phần vị hôm nay. Tông chỉ của Tôi cũng như vậy, tuy pháp cùng loại gián đoạn đã lâu mà pháp trước làm đẳng vô gián duyên cho pháp sau, thì có gì sai trái? Lời nói ấy vô lý. Nguyên cốt thế nào? Bởi vì có tâm - không có tâm thì nghĩa khác nhau. Vả lại, pháp tương ứng có tức là cùng với quả, có mà không cùng với quả thì không hợp lý. Những tâm chưa sinh, không phải là đẳng vô gián, mà chuẩn bị dùng cho tâm kia thì không hợp lý. Hơn nữa, điều ấy trái ngược với luận Phẩm Loại Túc đã nói. Như nói thế nào là pháp đẳng vô gián của tâm, nghĩa là tâm vô gián, tâm-tâm sở pháp còn lại hoặc đã sinh-hoặc đang sinh, và định vô tướng-định diệt tận, hoặc đã sinh-hoặc đang sinh. Nhưng nếu như vậy thì lại có sai lầm khác, nghĩa là từ phạm vi có tâm có tứ mà tâm-tâm sở pháp không gián đoạn, phạm vi không có tâm chỉ có tứ, hoặc phạm vi không có tâm không có tứ, mà tâm-tâm sở pháp hiện ở trước mắt, phạm vi trước đã khởi tâm-tâm sở pháp, sẽ không phải là đẳng vô gián duyên của phạm vi sau, bởi vì không tương tự. Cho đến từ phạm vi không có tâm-không có tứ, tâm-tâm sở pháp không gián đoạn, phạm vi không có tâm-chỉ có tứ, hoặc phạm vi có tâm-có tứ tâm-tâm sở pháp hiện ở trước mắt, nói cũng như vậy.

Tâm-tâm sở pháp của thiện-bất thiện và vô ký... lần lượt không gián đoạn, sai lầm ấy cũng như vậy. Nếu trước không phải là đẳng vô gián của sau, sau đã không có duyên thì sẽ không có thể khởi lên. Nếu cho rằng sau khi khởi lên bởi vì vượt xa trước, các pháp cùng loại làm đẳng vô gián duyên, thì điều này cũng không đúng, bởi vì ở phần vị có tâm mà vượt xa làm duyên, thì không hợp lý. Vả lại, vô lậu ban đầu, từ vô thỉ đến nay chưa khởi hữu lậu thù thắng, nó đã không có khởi lên trước đó, thì đẳng vô gián duyên cùng loại sẽ không có thể khởi lên. Nhưng điều đã nói ấy lại có sai lầm rất lớn, nghĩa là tham không gián đoạn nên thường khởi tham, không có quán bất tịnh mà luôn luôn kèm chế tham khởi lên; hoặc là sân không gián đoạn nên thường khởi sân, không có quán Từ bi mà luôn luôn kèm chế sân khởi lên; hoặc là si

không gián đoạn nên thường khởi si, không có quán nhân duyên mà luôn luôn kèm chế si khởi lên; khởi lên ngã kiến... như lý nên biết, chấp khác loại khởi lên bởi vì không có duyên gần gũi, cũng bởi vì thiện tâm thù thắng này chưa từng khởi lên, vì vậy thiện tâm không biết từ đâu mà có thể phát khởi? Nếu như vậy thì không có nghĩa đạt được giải thoát, dùng có các loại sai lầm như vậy.!

Vì vậy cần phải thừa nhận rằng các tụ tâm sinh trlàm đẳng vô gián duyên cho tụ tâm sinh sau, hoặc như nhau-không như nhau, trước đối với sau phát sinh rõ ràng với sức mạnh giống nhau, như thóc lúa đậu mè sinh trưởng.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp vào lúc hiện rõ ra trước mắt, mà tu tập tâm-tâm sở của vị lai, thì pháp cũng là Thế đệ nhất pháp hay sao? Có người nói: Pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp. Nguyên có thế nào? Bởi vì trong này nói nếu tâm-tâm sở pháp làm đẳng vô gián, tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp. Pháp của vị lai, đã không có thể làm đẳng vô gián duyên, vì vậy pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp. Vả lại, pháp ấy nếu là Thế đệ nhất pháp, thì Thế đệ nhất pháp phải có nhiều tâm, vậy thì trái với văn sau: Thế đệ nhất pháp, phải nói là nên tâm chứ không phải là rất nhiều tâm. Nói như vậy thì pháp ấy cũng là Thế đệ nhất pháp; nếu pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp, thì trái ngược với Trí uẩn đã nói. Như nói nếu vào lúc có đạo chưa từng đạt được đang hiện rõ trước mắt, mà tu pháp còn lại của vị lai theo chủng loại đạo ấy; hoặc là chấp pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp, làm sao gọi là đạo của chủng loại ấy? Hỏi: Pháp ấy không có thể làm đẳng vô gián duyên, thì làm thế nào có thể gọi là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Pháp ấy tuy không làm đẳng vô gián duyên, nhưng có thể tùy thuận mà phát khởi được. Ví như pháp Dự dục của Tỳ kheo, nghĩa là như Tăng chúng bố tát (bố sái tha), có những Tỳ kheo tuy không có mặt trong chúng, nhưng bởi vì Dự dục cho nên được bố tát, những Tăng sự khác cũng được thành lập. Như vậy chủng loại tu tập của vị lai, tuy không có thể làm đẳng vô gián duyên, nhưng khởi lên tùy thuận với tướng hiển bày tự nhiên đạt được. Giả sử pháp ấy không khởi lên tướng hiển bày tùy thuận đạt được, thì pháp này không có thể làm đẳng vô gián duyên, nhưng pháp này có thể làm duyên nhờ vào lực tùy thuận kia, bởi vì pháp ấy đối với Thánh đạo khởi lên lực tùy thuận mạnh mẽ không trở ngại gì.

Hỏi: Nếu pháp ấy cũng là Thế đệ nhất pháp, thì trong bản luận

này tại sao không nói đến?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, thì nên biết nghĩa này quá mức đầy đủ. Lại nữa, nếu có thể làm đẳng vô gián duyên, thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy là có thể làm đẳng vô gián duyên, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu là hành thế gian thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy không phải là hành thế gian, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu có thể dẫn đến quả cùng với quả thì trong này sẽ nói đến; pháp kia không có thể dẫn đến quả cùng với quả, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu nhờ vào trưởng dưỡng mà đạt được nhưng cũng không thuộc về thân, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu có thể mạnh có thể tu pháp vị lai, thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy không có thể mạnh tu tập, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu tâm nhờ vào pháp ấy, tâm nơi kia-quả nơi này, thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy không như vậy, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu pháp qua lại với nhân, cũng có thể dẫn đến quả thuộc về thân duyên với cảnh, thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy không như vậy, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu đầy đủ hai tu, thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy chỉ đạt được nhờ tu chứ không có nghĩa của thực hành tu, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu có tác dụng thì trong này sẽ nói đến; pháp ấy không có tác dụng, cho nên không nói đến.

Hỏi: Nếu vậy thì tại sao văn sau này nói Thế đệ nhất pháp không phải là nhiều tâm?

Đáp: Văn ấy nói đời hiện tại có tác dụng, là chỉ có nên tâm chứ không phải là nói tất cả.

Nếu nói tất cả thì thật sự có nhiều tâm, bởi vì trong đời vị lai có nhiều phẩm loại-chủng loại giống nhau, tuy không phải là do tu nhưng vẫn có thể gọi là Thế đệ nhất pháp, hưởng hồ do tu mà không phải là Thế đệ nhất pháp hay sao? Vì vậy có người hỏi: Có thể có pháp tương ứng với Thế đệ nhất pháp mà không làm đẳng vô gián cho Khổ pháp trí nhãn chăng?

Đáp: Có, đó chính là do tu tập chủng loại của pháp vị lai.

Hỏi: Thế đệ nhất pháp tùy chuyển sắc-tâm không tương ứng với hành, chính là Thế đệ nhất pháp phải không?

Đáp: Có người nói như vậy: Pháp ấy không phải là Thế đệ nhất pháp, bởi vì trong này nói nếu tâm-tâm sở pháp làm đẳng vô gián tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì gọi là Thế đệ nhất pháp; pháp ấy không có thể làm đẳng vô gián duyên, cho nên không gọi là Thế đệ nhất pháp. Nói như vậy thì pháp ấy cũng là Thế đệ nhất pháp.

Hỏi: Pháp kia đã không có thể làm đẳng vô gián duyên, tại sao có

thể gọi là Thế đệ nhất pháp?

Đáp: Pháp ấy tuy không làm đẳng vô gián duyên mà có thể tùy thuận, bởi vì pháp ấy và tâm-tâm sở pháp này, khởi như nhau-trú như nhau- diệt như nhau, quả như nhau-đẳng lưu như nhau-di thực như nhau, hết sức gần gũi.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao trong luận này không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến, nên biết rằng nghĩa này quá mức đầy đủ. Vả lại, nếu pháp có thể làm đẳng vô gián duyên, thì trong luận này sẽ nói đến; pháp ấy không như vậy, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu pháp nhờ vào trưởng dưỡng mà đạt được như có sở duyên, thì trong luận này sẽ nói đến; pháp ấy không như vậy, cho nên không nói đến. Lại nữa, nếu pháp tương ứng, có sở y-có hành tướng, có sở duyên-có cảnh giác, thì trong luận này sẽ nói đến; pháp này không như vậy, cho nên không nói đến. Vì vậy có người hỏi: Có thể có Thế đệ nhất pháp trong hiện tại mà không phải là đẳng vô gián duyên của Khổ pháp trí nhãn chắng? Đáp: Có, nghĩa là pháp này tùy chuyển sắc, tâm không tương ứng với hành.

